TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/03/2023
"V/v ly hôn; nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đình Liên;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc:*" Ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-HPT ngày 13/03/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim H; Địa chỉ: Bon N J B, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Kh; Địa chỉ: Bon N J B, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2022, trong bản tự khai; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bà Vũ Thị Kim H trình bày:* Tôi và ông Nguyễn Văn Kh đến chung sống với nhau vào năm 2000 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 07/01/2000 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2018 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong quan điểm chung sống vợ chồng và chúng tôi đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông

Nguyễn Văn Kh;

Về con chung: có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 và cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi đồng ý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); còn cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 thì giao cho ông Kh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tôi xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định;

** Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Kh trình bày không lên Tòa án làm việc:* Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định và buổi hòa giải thì ông Kh đã lên Tòa án trình bày nhưng không ký vào biên bản hòa giải, ông Kh đã trình bày: Tôi và bà Vũ Thị Kim H đến chung sống với nhau vào năm 2000 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau tình cảm vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bà H đã bỏ nhà đi 04 năm nay. Nay bà H làm đơn ly hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 và cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009. Tôi muốn là người trực tiếp nuôi các cháu đến tuổi trưởng thành.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp cho biết: Trong quá trình chung sống tại địa phương, bà H và ông Kh không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, tại địa phương và gia đình thấy hiện nay không thấy bà H và ông Kh chung sống cùng nhau.

Phần tranh luận tại phiên tòa, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, con chung mỗi người nuôi một con chung; bị đơn vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thi Kim H ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009 cho bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 thì ông Kh là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác (Lên Tòa án trình bày nhưng không ký vào biên bản làm việc) nên Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Văn Kh vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Kh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Kh trú tại Bon N J B, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Kim H trình bày: bà H và ông Kh đến chung sống với nhau từ năm 2000 đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang theo số 04 quyển số 01/2000 ngày 07/01/2000 và giấy khai sinh các con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ cH đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Nhận định của hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H bà Ông Kh đến chung sống với nhau từ năm 2000 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang theo số 04 quyển số 01/2000 ngày 07/01/2000 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Kh là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bà Vũ Thị Kim H nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh cho rằng giữa bà H và ông Kh đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong quan điểm chung sống vợ chồng và đã ly thân nhau từ năm 2018. Ông Kh lên Tòa án cũng trình bày là giữa ông Kh và bà H không chung sống với nhau được 04 năm. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Kh là trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H và ông Kh.

[3] Về con chung: ông Kh và bà H có các con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 và cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009. Bà H trình bày nguyện vong xin được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc cháu Tr, còn cháu H giao cho ông Kh; còn ông Kh trình bày xin được nuôi dưỡng các con chung và theo nguyện vọng của con chung thể hiện cháu Tr muốn được ở với bà H còn cháu H muốn được ở với ông Kh. xét lời trình bày của các đương sự và các con chung nên cần xem xét giao các con chung cho theo sự trình bày của các đương sự và lời trình bày của các cháu là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật, đúng nguyện vọng của các con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim H

Bà Vũ Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh;

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 06/6/2009 cho bà Vũ Thị Kim H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Vũ Thu H, sinh ngày 02/3/2006 thì ông Nguyễn Văn Kh là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*). bà Vũ Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền bà H đã nộp theo biên lai số 00001240 ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ S;*
- *UBND xã T H A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân